

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 28/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huỳnh.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nơi sinh sống hiện nay: **Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê T1**, sinh năm 1978 và bà **Võ Thị Tuyết T2**, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024, đến ngày 26/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công An huyện L**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, Công an xã P tuần tra trên tuyến đường thuộc ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai phát hiện Lê Đình T đang điều khiển xe mô tô biển số 59T1- 553.43 chở theo Nguyễn Thị Bảo T3 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Kiểm tra phát hiện phía sau túi quần Jean bên phải của Lê Đình T có 01 gói nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng T khai là ma túy do T đi mua về sử dụng nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định Lê Đình T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 17/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 59T1-553.43 (mượn của mẹ ruột là Võ Thị Tuyết T2) chở bạn gái là Nguyễn Thị Bảo T3 đi từ thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến ấp B, xã T, huyện L tìm gặp người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. T nói dối với T3 là đi đòi nợ, khi đến khu vực ngã tư T tìm thấy Đ đang đi xe T gọi Đ lại. Lúc này, T nói với T3 ngồi trên xe chờ T còn T đi bộ khoảng 100m đến chỗ Đ và hỏi mua 300.000đ ma túy, Đ lấy từ túi quần đưa cho T 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần Jean bên phải phía sau đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô chở theo T3 đi về đến tổ B, ấp B, xã P thì bị lực lượng Công an xã P, huyện L yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện gói ma túy trong túi quần của T nên đã lập biên bản quả tang như trên.

Tại Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2818gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ: 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 159KL-KTHS ngày 24/01/2024; 01 xe mô tô Air Blade màu đỏ đen biển số 59T1-553.43 (đã qua sử dụng).

Tại cáo trạng số 111/CT-VKS-LT ngày 22 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Lê Đình T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Lê Đình T** từ 14 đến 16 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 159KL-KTHS ngày 24/01/2024.

Xe mô tô Air Blade màu đỏ đen biển số 59T1-553.43 là tài sản của bà **Võ Thị Tuyết T2** (mẹ ruột **T**) cho **T** mượn, bà **T2** không biết **T** sử dụng vào việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **T2**.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **T** có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Lê Đình T là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/01/2024 **Công an xã P** kiểm tra phát hiện **T** cất giấu 01 gói ni long màu trắng kích thước 02cm x 02cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 159/KT -KTHS ngày 24/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2818 gam loại Methamphetamine **T** khai nhận đi mua về để sử dụng. Vì vậy, đã có đủ chứng cứ

xác định hành vi của bị cáo **Lê Đình T** cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn mua ma túy về cất giấu để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 159/KL- KTHS ngày 24/01/2024 không được phép sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Air Blade màu đỏ đen biển số 59T1-553.43 là tài sản của bà **Võ Thị Tuyết T2** (mẹ ruột **T**) cho **T** mượn, bà **T2** không biết **T** sử dụng vào việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **T2** là có cơ sở.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên **Đ** có hành vi bán ma túy cho **T**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lê Đình T**: 01(một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 159/KL- KTHS ngày 24/01/2024.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKSLT ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Đình T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo **Lê Đình T** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Phụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Nguyễn Thị Phụng

